

Số: 80 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hỗ trợ chi phí giết mổ cho các điểm,
cơ sở giết mổ heo theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch các cơ sở, điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh về việc Điều chỉnh, sửa đổi nội dung quy hoạch các cơ sở, điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh đến 2020, tầm nhìn đến 2030.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4936/TTr-SNN ngày 16/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hỗ trợ chi phí giết mổ cho các điểm, cơ sở giết mổ heo theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giao Thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Cục: Thú y, Chăn nuôi;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó chánh UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

Đồng Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Hỗ trợ chi phí giết mổ cho các điểm,
cơ sở giết mổ gia súc (heo) theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của
UBND tỉnh Đồng Nai)*

I. NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ

1. Thực trạng giết mổ có phép trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh có 95 cơ sở (03 cơ sở giết mổ tạm ngưng hoạt động) được cấp phép hoạt động giết mổ. Hiện tại ngành thú y tỉnh Đồng Nai đang kiểm soát 92 cơ sở giết mổ, trong đó có 14 cơ sở giết mổ tập trung, 15 cơ sở giết mổ vệ tinh theo Quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Số lượng gia súc (heo) ngành thú y kiểm soát được tại 60 cơ sở trên toàn địa bàn 60.793 con/tháng.

- Số lượng gia súc (heo) giết mổ tại các cơ sở giết mổ đã xây dựng theo Quy hoạch đề xuất hỗ trợ khoảng 25.000 - 27.000 con heo/tháng (Phụ lục đính kèm).

2. Đơn giá gia công thực tế tại các địa phương

Giá gia công giết mổ heo tại các điểm, cơ sở giết mổ trên địa bàn toàn tỉnh có khác nhau và tùy thuộc vào vùng miền, khu vực, năng lực giết mổ của cơ sở,... theo số liệu khảo sát tại các cơ sở giết mổ tập trung:

- Huyện Tân Phú giá gia công: 43.000 đồng/con.
- Huyện Xuân Lộc giá gia công: 52.000 đồng/con.
- Huyện Vĩnh Cửu giá gia công: 47.000 đồng/con.

Như vậy, giá gia công bình quân khoảng: 47.400 đồng/con.

3. Nội dung hỗ trợ

a) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ một phần chi phí giết mổ cho chủ hàng (chủ gia súc) thông qua các chủ các cơ sở giết mổ 10% chi phí gia công giết mổ.

b) Đối tượng hỗ trợ: Chủ hàng (chủ gia súc) đưa vào điểm, cơ sở giết mổ tập trung.

c) Đối tượng nhận hỗ trợ: Chủ các điểm, cơ sở giết mổ gia công.

d) Thời gian hỗ trợ: 02 năm (24 tháng), kể từ ngày 01/01/2017.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí dự kiến hỗ trợ trong 24 tháng (kể từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2018): $4.740 \text{ đồng/con} \times 27.000 \text{ con/tháng} \times 24 \text{ tháng} = 3.071.520.000 \text{ đồng}$ (Ba tỷ không trăm bảy mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

- Nguồn kinh phí: Các địa phương tự cân đối ngân sách để hỗ trợ. Trường hợp các địa phương khó khăn về nguồn kinh phí, đề nghị các địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện và có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

- Tổ chức tuyên truyền nội dung hỗ trợ đến các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh giết mổ trên địa bàn biết để thực hiện.

- Chủ trì tổ chức xử lý dứt điểm tình trạng kinh doanh, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, giết mổ không theo đúng quy định trên địa bàn.

- Phân công các phòng, ban liên quan tham gia quản lý, theo dõi giám sát trong quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ theo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương; Trường hợp các địa phương khó khăn về nguồn kinh phí, đề nghị các địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện và có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc ngành hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch hỗ trợ chi phí giết mổ cho các điểm, cơ sở giết mổ heo theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

3. Sở Công Thương

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành tại Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chủ trì chỉ đạo việc xây dựng cơ sở hạ tầng các chợ đầu mối sản phẩm chăn nuôi, thủy sản và các chợ truyền thống để có những khu bán thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra các chủ thể kinh doanh thực hiện quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện chức năng và các biện pháp quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện kế hoạch; hướng dẫn việc cấp phát, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

Trên đây là kế hoạch hỗ trợ chi phí giết mổ cho các điểm, cơ sở giết mổ gia súc (heo) theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

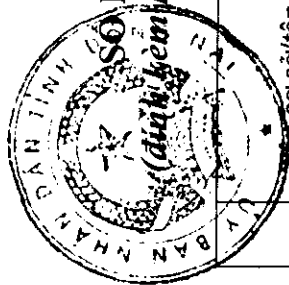
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Quốc Hùng



PHỤ LỤC

SỐ LƯỢNG HEO GIẾT MÔ TẠI CƠ SỞ TẬP TRUNG THEO QUY HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(đính kèm Kế hoạch ban hành kèm Quyết định số: 80 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên cơ sở/tên chủ cơ sở	Địa chỉ	Huyện	Sản lượng (con/tháng)							Số lượng trung bình/tháng	Ghi chú
				Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tổng (T5-->T10)		
1	Nguyễn Văn Thanh	Xuân Trường	Xuân Lộc	1.350	1.350	1.355	1.360	1.400	1.645	8.460	1.410	
2	Hòa Hợp	Hòa Hợp - Bảo Hòa	Xuân Lộc	2.100	2.100	2.112	2.105	2.085	2.043	12.545	2.091	
3	Trương Minh Sao	Số 45, đường liên ấp 3-4, ấp 4	Trảng Bom	140	135	132	153	147	123	830	138	
4	Bà Hàm 2 (Trần Thị Bạch Mến)	Bà Hàm 2	Thống Nhất	2.159	2.292	2.281	2.374	2.366	2.356	13.828	2.305	
5	Gia Tân 2	Gia Tân 2	Thống Nhất				934	3.237	3.308	7.479	1.247	
6	Trần Minh Toàn	Xã Lộ 25	Thống Nhất	43	48	17	16	154	147	425	71	
7	Nguyễn Quang Thọ	Tổ 11, ấp Bà Trám, xã Bà Trám	Long Khánh	1.749	1.692	1.870	1.957	2.124	2.160	11.552	1.925	
8	Hoàng Cừ	Áp Suối Sóc, Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	323	300	319	364	355	345	2.006	334	
9	Phùng Văn Khang	Áp 9, Sông Ray	Cẩm Mỹ	609	646	619	650	674	802	4.000	667	
10	Nguyễn Xuân Phương	Xã Nhơn Nghĩa	Cẩm Mỹ	309	353	342	355	341	331	2.031	339	
11	Phương Nguyễn	ấp 3, xã Long An	Long Thành	2.717	3.215	3.014	3.527	3.571	3.478	19.522	3.254	

12	Trần Văn Đức	Ấp 1, Tà Lài	Tân Phú	320	276	314	308	307	271	1.796	299		
13	Nguyễn Thị Thu Thủy	Ấp 1, Phú Điền	Tân Phú	nghỉ từ 1/4/2016							-	150	Ước khi hoạt động
14	HTX Hiệp Nhất	Phú Lâm	Tân Phú	3.722	3.676	3.607	3.553	3.580	3.520	21.658	3.610		
15	Nguyễn Văn Toán	Nam Cát Tiên	Tân Phú	65	68	64	63	64	58	382	64		
16	Phạm Thị Hà	Ấp 4, xã La Ngà.	Định Quán	556	553	554	574	564	531	3.332	555		
17	Lý Huỳnh Anh	Ấp 1, Suối Nho	Định Quán	793	868	861	878	862	850	5.112	852		
18	Cao Thị Đức	Ấp 3, xã Thanh Sơn.	Định Quán	291	308	230	232	222	209	1.492	249		
19	Phạm Văn Trí	Ấp Hòa Đông, Ngọc Định	Định Quán	1.723	1.897	1.761	1.821	1.902	1.788	10.892	1.815		
20	Anh Hoàng Thy	Ấp 6, Xã Thanh Phú	Vĩnh Cửu	350	402	355	368	352	339	2.166	361		
21	Hoàng Đức Văn	Ấp 4, Phú Lý	Vĩnh Cửu	212	196	204	259	286	266	1.423	237		
22	Thân Hương	Thị Trấn Vĩnh An	Vĩnh Cửu	3.600	3.962	3.841	3.975	3.742	3.645	22.765	3.794		
Tổng				23.131	24.337	23.852	25.826	28.335	28.215	153.696	25.766		